

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2019

V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn;

2. Bà Nguyễn Thị Ly;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 442/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn, về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích Th, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nay đã chuyển nơi đăng hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Th1, sinh năm 1987; địa chỉ: số 381, tổ 14, ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Tấn Th1 quen biết, tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau

như vợ chồng vào năm 2008, đến ngày 22/12/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không quan tâm gia đình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều và không còn chung sống từ tháng 01/2018 đến nay. Từ khi không còn chung sống, hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm không còn chi yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Th1. Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 03/5/2012 (hiện do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Th1 cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Th1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Th1 vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Bích Th yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Th1, anh Th1 có nơi cư trú ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Tấn Th1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th1 là có căn cứ.

[3] Chị Phạm Thị Bích Th yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Th1. Chị Th và anh Th1 có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo chị Th trình bày, sau khi cưới nhau thì vợ chồng sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th1 không quan tâm gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên thường cãi nhau, đến tháng 01/2018 thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn chi yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Th1. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc chị Th yêu cầu ly hôn và triệu tập anh Th1 tham gia các phiên họp về kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng anh Th1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Th1 đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do anh Th1 không quan tâm gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 01/2018 đến nay. Trong thời gian này hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Bích Th là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Th xác định trong thời gian chung sống, chị và anh Th1 có 01 con chung tên Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 03/5/2012 (hiện do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Th2 do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng. Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu thì cháu cũng có nguyện vọng được sống chung cùng mẹ và trong quá trình giải quyết anh Th1 cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của chị Th. Do đó, để chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Th2 là phù hợp với pháp luật, nguyện vọng của các cháu.

[5] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật của chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, điều này thể hiện trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con đối với con sau khi ly hôn và tạo điều kiện cho người mẹ nuôi con được tốt hơn. Căn cứ Điều khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th là có cơ sở và phù hợp pháp luật.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị Th trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Chị Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Th đối với anh Nguyễn Tấn Th1.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Bích Th được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Th1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17, ngày 22 tháng 12 năm 2015 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho anh Nguyễn Tấn Th1 và chị Phạm Thị Bích Th không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Bích Th được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 03/5/2012 (hiện do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tấn Th1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 03/5/2012, mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu Thuận Th1 niên và có khả năng lao động.

Chị Phạm Thị Bích Th cùng các Th1 viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Tấn Th1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc chị Phạm Thị Bích Th xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì chị Phạm Thị Bích Th và anh Nguyễn Tấn Th1 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Phạm Thị Bích Th phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0013030 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13/5/2019. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Nguyễn Tấn Th1 phải chịu.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

